**I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN**

**1. Thông tin chung**

- Tên học phần: **ĐỌC 3**

**READING 3**

- Mã học phần: **ANH4 112**

- Số tín chỉ: **2**

- Học phần: + Bắt buộc: 🗹

+ Tự chọn:

- Các mã học phần tiên quyết:

- Các mã học phần học trước: ANH4 032, ANH4 072

- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

**2. Mục tiêu của học phần**

- Củng cố và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng đọc và viết cơ bản đã tiếp thu ở học phần Đọc 2

- Cung cấp cho sinh viên cơ hội để rèn luyện kỹ năng đọc và viết tiếng Anh ở trình độ tương đương cấp độ B1-B2 theo khung năng lực châu Âu CEFR

CHUẨN ĐẦU RA

**Kiến thức:** Học phần này cung cấp cho người học kiến thức về các chiến thuật và kĩ năng đọc các văn bản khác nhau

**Kỹ năng:** Học phần này giúp người học từng bước luyện tập các kỹ năng đọc hiểu ý chính và đọc hiểu chi tiết, ngoài ra còn giúp người học nhận biết chủ để và mục đích của bài đọc thông qua kĩ năng phỏng đoán.

Kỹ năng được đánh giá (theo bậc 3-4 trong Khung ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam): Sinh viên được đánh giá khả năng:

* có thể đọc quét nhanh chóng qua các văn bản dài và phức tạp, để định vịđược các chi tiết hữu ích.
* nhanh chóng xác định nội dung của các bài đọc về nhiều chủ đề chuyên môn, quyết định xem có đáng đọc kỹ hơn hay không.
* hiểu các bản hướng dẫn dài, phức tạp trong lĩnh vực chuyên môn của mình, với điều kiện được đọc lại các đoạn khó.

**Thái độ, chuyên cần:** Người học cần xác định thái độ học tập nghiêm túc, tham gia tích cực các hoạt động rèn luyện kỹ năng tại lớp cũng như hoàn thành đầy đủ phần chuẩn bị bài học và bài tập ở nhà

**3. Tóm tắt nội dung học phần**

Môn học này gồm 2 tín chỉ được thiết kế nhằm giúp sinh viên chuyên ngữ năm thứ hai tiếp tục củng cố các kĩ năng đọc lướt (skimming) và đọc chi tiết (scanning). Ngoài ra, sinh viên được trau dồi từ vựng và các kĩ năng khác như: phân tích cấu trúc bài đọc, sử dụng kiến thức đã biết để đoán nội dung của bài, sử dụng đầu đề (headings) hoặc tựa đề (titles) để xác định mục đích/ nội dung v.v….

**4. Nội dung chi tiết học phần**

Tiết 1 & 2 Course introduction – Pre-course test

Tiết 3&4Unit 1: The world of advertising

+ *They know what you want(Inside reading 1, p. 34)*

Tiết 5&6 Unit 2: Fraud

+ *ID Fraud (Inside reading 2, p. 41)*

Tiết 7&8 Unit 3: Going to extremes: Sports and obsession

*+ Sport Crazy (Success Intermediate, p. 117)*

Tiết 9&10 Unit 4: Speaking of gender

*+ Closing the gender gap in our schools (Success Intermediate, p. 41)*

Tiết 11&12 Mid-term test 1

Tiết 13&14 Unit 5: Ecotourism

+ *Orraway Adventure (Success Intermediate, p. 70)*

Tiết 15 &16 Unit 6: The metamorphosis

+ *One person’s vandalism is anotherone’s art (Inside Reading 3, p. 43)*

Tiết 17&18 Unit 7: The choice to be Amish

*+ Ecopolis Now ((Inside Reading 3, p. 25)*

Tiết 19&20 Unit 8: Finding a spouse

*+ First Impression (Total English, Upper-Intermediate, p. 8)*

Tiết 21 &22 Unit 9: Is our climate changing?

*+ Weather, climate or both? (Inside reading 2, p. 74)*

Tiết 23 & 24 Unit 10: Crime and punishment

*+ Solving crimes with science: a true story (Inside reading 1, p. 82)*

Tiết 25 &26 Practice

Tiết 27 & 28 Mid-term test 2

Tiết 29 &30 Review

**II. HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY - HỌC**: **Online/ Truyền thống**

**II. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC PHẦN**

**1. Chính sách đối với học phần:**

Sinh viên phải tham gia ít nhất 27 tiết trong tổng số 30 tiết học ở lớp và tham gia các hoạt động trong giờ học do giáo viên yêu cầu. Ngoài ra SV phải hoàn thành tất cả các phần tự học và nghiên cứu và phải nộp bài đầy đủ, đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên.

**2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần**

2.1. Kiểm tra - đánh giá thường xuyên (chiếm 10% trọng số)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tỷ lệ (%) số tiết vắng | Điểm chuyên cần | Ghi chú |
| Không vắng | 10 | Tính đến hết học phần |
| <10 | 8 |
| 10 - <20 | 6 |
| 20 – 30 | 4 |
| >30 | Nhận điểm 0 (không đủ điều kiện làm các bài kiểm tra-đánh giá giữa kỳ) | Tính đến thời điểm kiểm tra quá trình |
| *(Điểm chuyên cần được cộng/trừ tối đa 2 điểm tùy mức độ tích cực, thái độ trong quá trình học tập lớp và phần thảo luận sau khi làm bài tập về nhà)* | | |

2.2. Kiểm tra - đánh giá định kỳ (chiếm 30% trọng số)

Tối thiểu có hai bài kiểm tra và tính trung bình cộng của các lần kiểm tra

2.3. Thi – đánh giá kết thúc học phần (chiếm 60% trọng số)

Hình thức thi: Trắc nghiệm

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ** | **Trọng số điểm** | **Cấp độ** | **Trọng số điểm** |
| 1. Nhớ | 40 | 2. Hiểu | 40 |
| 3. Áp dụng | 5 | 4. Phân tích | 5 |
| 5. Đánh giá | 5 | 6. Sáng tạo | 5 |

**IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP**

**1.Tài liệu bắt buộc**

Barton, L. (2009). *NorthStar: Reading and Writing level 3 (3rd ed.)*. New York: Pearson

**2.Tài liệu tham khảo**

1. Acklam, R. & Crace, A. (2006). *Upper-Intermediate Total English: Student's book*. Harlow: Pearson.

2.Burgmeier, A. (2009). *Inside Reading 1*. Oxford, UK: Oxford University Press.

3. Falla, T. & Davies, P. A. (2009). *Upper- IntermediateSolutions: Students’ book.* Oxford: Oxford University Press.

4. McKinlay, S., Hastings, B. (2007), *Success Intermediate*: Pearson, Longman

5. Zwier, L J. (2009). *Inside Reading 2.* Oxford, UK: Oxford University Press.

**3.Website for FCE practice tests:**

<http://www.flo-joe.co.uk/fce/students/tests/>

<http://www.examenglish.com/FCE/fce_reading.html>

**V. THÔNG TIN VỀ GIẢNG VIÊN:**

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Mỹ Hòa

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Tiếng Anh Chuyên Ngành, Đại học Ngoại ngữ Huế

- Địa chỉ liên hệ: 57 Nguyễn Khoa Chiêm

- Điện thoại: E-mail: myhoa.dhnn@gmail.com

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Duyệt***  ***Hiệu trưởng*** | ***Trưởng Khoa/Bộ môn*** | ***Giảng viên*** |